

**Bản án số:107/2024/HS-PT  
Ngày: 11-6-2024**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Ngọc Hồng**

*Các Thẩm phán:* Ông **Vũ Thế Mạnh**

Bà **Trần Thị Trâm Anh**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Hoàng Minh Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

*- Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Hồ Văn T**, sinh năm 1999; nơi sinh huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú: Ấp C, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn V, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; vợ Đặng Thị Bích P; con 01 người sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

**2. Hồ Văn N**, sinh năm 1994; nơi sinh huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú: Ấp C, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn V, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện U, tỉnh Kiên Giang trong một vụ án khác (có mặt).

**3. Hồ Văn N1**, sinh năm 1994; nơi sinh huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú: Ấp C, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn V, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; vợ Trần Thị Hiền H; con 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

**4. Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1998; nơi sinh huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú: Ấp C, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1955 và bà Trần Thị M1, sinh năm 1972; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

**5. Nguyễn Trọng T2**, sinh năm 1996; nơi sinh huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú: Ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú hiện nay: Ấp K, xã N, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1972; vợ Nguyễn Thị Mỹ N2; con 01 người, sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

**6. Trần Thanh H2**, sinh năm 1993; nơi sinh huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú: Ấp C, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Q, sinh năm 1966 và bà Trương Bích T4, sinh năm 1954; vợ Danh Yến N3; con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

**7. Phạm Thành K1**, sinh năm 1988; nơi sinh huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T5, sinh năm 1963 và bà Ngô Thị P1, sinh năm 1969; vợ Phạm Kiều T6, sinh năm 1989; con: 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/5/2015 bị Công an huyện V, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

**8. Đặng Lý H3**, sinh năm 1996; nơi sinh huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú: Ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1975; vợ Nguyễn Thị Ngọc H4; con 01 người sinh năm 2023: tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

**9. Võ Quốc D**, sinh năm 1966; nơi sinh huyện C, tỉnh An Giang; Nơi thường trú: Ấp T, xã P, huyện V, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh Đ, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1944; vợ Lê Thị L1, sinh năm 1966; con 03 người lớn nhất sinh năm 1984 nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/8/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

*Người bào chữa cho các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn N, Hồ Văn N1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Trọng T2 và Trần Thanh H2: Luật sư Trương Hồng S; thuộc Đoàn luật sư tỉnh K.*

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thành K1 và Đặng Lý H3: Luật sư Dương Minh B; thuộc Đoàn luật sư tỉnh K.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/12/2021, Huỳnh Quang N4 điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-131.86 chở đất trên tuyến quốc lộ F đổ đất nền tại ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Khi N4 đang lùi xe để đổ đất vào bên trong đường thì lúc này Hồ Văn T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-273.71 chở mẹ là bà Nguyễn Thị M ngồi phía sau, chạy ngang bị va quẹt với xe ô tô do N4 điều khiển, làm biển số xe mô tô của T bị cong vênh. T mới dừng xe lại trước tiệm sửa xe “A T8” và nói với N4 “Mày chạy xe va quẹt làm hư biển số xe của tao, mày không thấy hay sao mà chạy hoài vậy”. T mới nhặt lấy 03 con bu lông trước cửa tiệm sửa xe ném vào đầu xe ô tô nhưng không gây hư hỏng gì. Lúc này, Phạm Thành K1 là chủ xe tải 68C-131.86, đang đứng gần đó đi lại nói với T “Mày muốn gì, mày lái đánh chết luôn”. Kiểm mới dùng tay đánh vào mặt T 01 cái. T mới nói “Ông đánh tôi là ông ngon rồi đó”. Sau đó, T

điều khiển xe mô tô chở bà M đi về nhà. Khi đi đến nhà của Trần Thanh H2, thì T gặp H2, Trần Hoàng H5, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Trọng T2 đang tổ chức uống rượu. T kể lại sự việc vừa va quẹt xe và bị đánh cho mọi người nghe. T mới rủ H2, H5, H1, T2 đi ra chỗ va quẹt xe để nói chuyện đúng sai với K1 và N4 thì mọi người đồng ý. T điều khiển xe mô tô chạy về nhà chờ thêm anh ruột là Hồ Văn N đi theo, H2 điều khiển xe chở H5; T2 điều khiển xe chở H1. Khoảng 05 phút sau, M nhờ người hàng xóm tên T6 chở ra nơi va quẹt xe. Khi nhóm T chạy xe đến nơi đã va quẹt trước đó thì không thấy K1 và N4. T gọi điện thoại báo sự việc và chạm giao thông trên với Đ1, trật tự Công an huyện U. T kêu mọi người đi lại quán “Thảo Ly” cách đó khoảng 500 mét để uống cà phê và chờ. Cùng lúc này, N4 đang chạy xe tải qua huyện V, tỉnh Kiên Giang chở đất, trên đường đi thì gặp Trần Văn L2, N4 kể cho L2 nghe sự việc va quẹt xe, rồi tiếp tục chạy xe tải đi huyện V chở đất. Đặng Lý H3 là bạn của K1, chạy xe mô tô đi chợ ngang tiệm gym “Văn Minh” thì thấy K1 đang đứng gần lộ nên H3 dừng lại hỏi có gì mà đứng tập trung thì K1 kể lại sự việc va quẹt xe và cự cãi với T cho H3 nghe. H3 nghe xong thì tiếp tục đi chợ. Sau đó, K1 đi vào tiệm gym “Văn Minh” điện thoại cho Võ Quốc D kể lại sự việc trên và nói “đang bị dí trong nhà không ra được”. D đang lái xe tải chờ đổ đất lên xe tải gần cầu T, huyện V thì D điện thoại cho Trịnh Quốc T9 kể lại sự việc trên. Sau khi nghe xong, T9 điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68N1-257.41 từ huyện V qua gặp Kiêm. Kiêm kể lại sự việc cho T9 nghe. Lúc này, nhóm của T chạy xe quay lại nơi xảy ra vụ va quẹt xe để chờ lực lượng công an đến giải quyết, gồm T và N đi một xe, H2 và H5 đi một xe. Tính và M đi một xe, còn H1 thì chạy xe của T2 về nhà H2. Cả nhóm chạy xe đến và đậu xe phía trước tiệm sửa xe “A Tỷ”. Sau đó, T9 đi qua nói với nhóm của T “Hồi nãy quẹt xe thế nào?”, nhưng không ai trả lời. T9 kêu T qua nói chuyện nhưng T không qua. T9 nói với T là “mày hồi nãy đánh em tao phải không?” T nói “ai đánh em ông, em ông đánh tôi thì có”. Bà M mới nói “có gì đợi công an đến giải quyết”. Hai bên lờ qua tiếng lại được khoảng 05 phút thì T9 quay lại tiệm gym “Văn M2” lấy xe mô tô của T9 để chở K1 đi uống cà phê. T9 chạy xe ngang đến trước tiệm sửa xe “A Tỷ” thì bị người trong nhóm T dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào tay K1 01 cái làm xe bị ngã ngang. Kiêm mới dùng nắm tay phải đánh nhiều cái vào mặt và người của T. T té xuống trước tiệm sửa xe “A T8”. Lúc này, T2, H2, N thấy vậy nhào vô đánh nhau bằng tay chân với T9 và K1. Thấy T bị chảy máu trên mặt thì M chạy tới lui cặp mé lộ trước tiệm sửa xe “A Tỷ” và tiệm photo “Nguyễn B1” vừa chạy

M vừa chửi thề lớn tiếng và nói “đụng xe con tao còn đánh con tao cỡ đó”.

Hồ Văn N1 đang làm thuê tại huyện A thì Trần Thị Hiền H (vợ N1) điện thoại cho hay T bị va quệt xe ở chợ C nên N1 điều khiển xe mô tô chạy về xem sao. Khi N1 vừa chạy xe đến, thấy trên mặt T bị chảy máu nên hỏi T bị ai đánh thì T chỉ tay vào T9, K1. N1 cùng T, H2 đánh nhau bằng tay với T9. Kiểm mới cầm cây mỏ lết nhất trước tiệm sửa xe đánh H2 và N1 nhưng không trúng. N mới cầm ống pô xe trước tiệm sửa xe, N1 đến giật ống pô xe của N đánh nhau T9 và K1. T9 bỏ chạy vào tiệm photo “Nguyễn B1”. Ngoãn cầm ống pô xe cùng T, H2 đuổi theo vào tiệm photo để đánh T9. T giật ống pô xe trên tay của N1, T cầm ống pô xe bằng hai tay đánh từ trên xuống vùng đầu của T9, T9 đưa hai tay lên đỡ nên bị đánh trúng vào vùng cổ tay phải 01 cái. Lúc này, chị Nguyễn Thị Bé S1 là chủ tiệm photo đuổi T, H2, N1 ra ngoài và đóng cửa tiệm lại, còn T9 ở bên trong tiệm. T mới cầm ống pô xe đập cửa kim loại của tiệm photo khoảng 04-05 cái, nhưng cửa không bị hư hỏng gì. T bỏ ống pô xe xuống trước tiệm sửa xe “A T8”. Hồ Văn DỄ E nghe T bị va quệt xe nên chạy xe từ nhà đến nơi đánh nhau. Khi đến nơi, DỄ E đến xô Kiểm qua một bên, H2 nhặt 01 cây búa (loại búa đóng đinh) đánh trúng vào cây mỏ lết mà K1 đang cầm, làm rớt cây mỏ lết xuống lộ. Cùng lúc này, L2 chạy xe tải chở đất đến thấy vậy nên xuống xe chạy đến cùng với K1 dùng tay đánh nhau với T, H2, N1 thì bị T, H2, N1 rượt đuổi làm K1 và L2 bỏ chạy ra ruộng. T, H2, N1 rượt đuổi khoảng 05 mét không đánh được K1 và L2 nên quay lại trước tiệm sửa xe “A Tỷ”. Nguyễn Thị M mới nói với nhóm T “mấy thằng mày chạy xe về đi, nó điện thoại kêu đồng bọn đem mã tấu lại nhiều lắm”.

Khi H từ quán “Thảo L3” đi về nhà H2 thì H điện thoại kêu Trần Văn T10 chạy xe mô tô mang biển số 68L1- 232.17 đến chỗ H chạy ra nơi va quệt xe. Khi đến nơi, thấy T bị chảy máu trên mặt. H hỏi T bị ai đánh”. T nói “bị người ta đánh”. Lúc này, T10 ở trong tiệm photo “N” đi ra mé lộ thì bị H lấy 01 đoạn kim loại (ty phuộc xe) trong tiệm sửa xe “A T8” ra đánh vào vùng đầu của T10 03 nhát gây thương tích. Lúc này, Võ Quốc D đi nhờ xe tải chở đất của Niệm từ huyện V đến nơi, thấy đánh nhau nên D lấy một cây gậy baton (gậy ba khúc) trên xe tải chạy lại đánh vào vùng lưng của T 01 nhát gây thương tích. H2 chạy đến cầm cây búa trong tiệm sửa xe “A T8” đánh trúng vào cây gậy baton làm rớt cây gậy xuống lộ. Lúc này, Đặng Lý H3 đi đến thấy nhóm của K1 bị đánh nên cầm 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm mang theo sẵn trên người, xông đến đâm quơ loạn xạ trúng vào lưng H2 01 nhát, trúng vào tay trái H2 01 nhát

(làm rơi cây búa H2 đang cầm trên tay xuống), đâm trúng vào tay trái H 01 nhất, đâm trượt vào chân của T2 01 nhất. Tính mới cầm 01 ống tuýp sắt dài khoảng 30cm rượt H3 bỏ chạy về hướng cầu C khoảng 20 mét để đánh nhưng không trúng. Lúc này, lực lượng công an đến thì các đối tượng bỏ chạy.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 67 ngày 27/01/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh K, kết luận Nguyễn Văn H1: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 71 ngày 27/01/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh K, kết luận Trần Thanh H2: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 78 ngày 07/02/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh K, kết luận Hồ Văn T: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 79 ngày 07/02/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh K, kết luận Trịnh Quốc T9: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

***Vật chứng thu giữ:***

- 01 (một) cây gậy baton (gậy ba khúc) bằng kim loại, có tổng chiều dài 65cm, đường kính lớn nhất là 2,5cm, đường kính nhỏ nhất 01cm, phần cán bằng kim loại bọc nhựa màu đen bên ngoài dài 25,5cm.

- 01 (một) đoạn thanh kim loại (ty phuộc xe) màu trắng dài 30cm, đường kính 2,5cm.

- 01 (một) bao da màu nâu vàng dài 15cm, nơi rộng nhất 4cm, nơi hẹp nhất là đầu nhọn, trên bao da một mặt in chữ “BUCK KNIVES”, một mặt in số “2008”.

Đối với các vật chứng gồm: 01(một) con dao, loại dao thái, bằng kim loại, dài khoảng 30cm do H3 sử dụng; 01 (một) ống pô xe do N, N1, T sử dụng; 01 (một) cây búa, loại búa đóng định do H2 sử dụng; 01 (một) đoạn kim loại (ống tuýp sắt), dài khoảng 30cm do T2 sử dụng; 01 (một) cây mỏ lết do K1 sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm do T sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã quyết định đình chỉ vụ án “Cố ý gây thương tích” đối với các bị cáo Đặng Lý H3, Hồ Văn T, Võ Quốc D, Nguyễn Văn H1 do các bị hại Trần Thanh H2, Nguyễn Văn H1, Trịnh Quốc

T9 và Hồ Văn T đã rút yêu cầu khởi tố.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Lý H3, Hồ Văn T, Võ Quốc D, Nguyễn Văn H1, Trịnh Quốc T9, Phạm Thành K1, Trần Văn L2, Hồ Văn N, Hồ Văn N1, Nguyễn Trọng T2, Trần Thanh H2 và Nguyễn Thị M cùng phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Các bị cáo Đặng Lý H3; Hồ Văn T; Võ Quốc D; Trịnh Quốc T9; Hồ Văn N; Hồ Văn N1; Nguyễn Trọng T2; Trần Văn L2; Trần Thanh H2 mỗi bị cáo 03 (ba) tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành K1 số tiền 40.000.000 đồng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Hồ Văn T, Nguyễn Văn H1, Trịnh Quốc T9, Hồ Văn N, Hồ Văn N1, Nguyễn Trọng T2, Trần Thanh H2 có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng. Các bị cáo còn lại không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 80/2023/HS-PT ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên xử không chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo Trịnh Quốc T9, giữ nguyên mức xử phạt 03 tháng tù đối với bị cáo Trịnh Quốc T9; Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” đối với các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn N, Hồ Văn N1, Nguyễn Trọng T2, Trần Thanh H2, Nguyễn Văn H1, Phạm Thành K1, Đặng Lý H3, Võ Quốc D; Giao hồ sơ vụ án về cho cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại đối với các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn N, Hồ Văn N1, Nguyễn Trọng T2, Trần Thanh H2, Nguyễn Văn H1, Phạm Thành K1, Đặng Lý H3, Võ Quốc D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

*\* Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn N, Hồ Văn N1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Trọng T2, Trần Thanh H2, Phạm Thành K1, Đặng Lý H3, Võ Quốc D cùng phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn N1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T2 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H2 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành K1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Lý H3 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án; được khấu trừ thời gian chấp hành án phạt tù 03 (ba) tháng (theo Thông báo số 99/TB-CHXAPT ngày 05/4/2023 của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh K).

Xử phạt: Bị cáo Võ Quốc D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án; được khấu trừ thời gian chấp hành án phạt tù 03 (ba) tháng (theo Giấy xác nhận số 171/GXN(Đ3) ngày 19/07/2023 của Trại Giam K2).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về, biện pháp tư pháp, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

*Sau khi xét xử sơ thẩm:* Ngày 06, 07 và 15/02/2024, các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn N, Hồ Văn N1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Trọng T2, Trần Thanh H2, Phạm Thành K1, Đặng Lý H3 và Võ Quốc D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

*\* Tại phiên tòa phúc thẩm:* Các bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo T, N1 và H1 bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Các bị cáo H3, H2, H1, T, N, N1 và K1 cung cấp giấy xác nhận của chính quyền địa phương là gia đình có công với Cách mạng. Riêng bị cáo K1 còn cung cấp thêm giấy đề nghị Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh K tặng thưởng về

thành tích đóng góp tài sản và nhân công với chính quyền địa phương trong việc ra quân lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn huyện U, A. Ngoài ra, các bị cáo H3, K1 và D đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho H1, H2 và T mỗi bị cáo là 03 triệu đồng; có xác nhận của Công an xã T ngày 10/6/2024. Các bị cáo H1, H2, T, N, N1 và T2 tự nguyện thỏa thuận khắc phục hậu quả cho bị hại Trịnh Quốc T9, mỗi bị cáo là 01 triệu đồng.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Về hình phạt cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo T, K1 có cung cấp chứng cứ mới gia đình có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Còn đối với các bị cáo còn lại cấp sơ thẩm đã xử phạt đầu khung hình phạt là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và K1; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo khác; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo T và K1 còn 02 năm tù, bằng với mức án của các bị cáo khác trong cùng vụ án.

*Luật sư Trương Hồng S bào chữa cho các bị cáo Hồ Văn T, Nguyễn Văn H1, Hồ Văn N, Hồ Văn N1, Nguyễn Trọng T2, Trần Thanh H2 trình bày quan điểm:*

Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử các bị cáo về tội danh “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo cũng không đến mức quá nghiêm trọng; nhân thân các bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có công Cách mạng. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị cáo khác. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*Luật sư Dương Minh B bào chữa cho bị cáo Phạm Thành K1 và bị cáo Đặng Lý H3 trình bày quan điểm:*

Trong vụ án “Gây rối trật tự công cộng” này có gây ra hậu quả bị thiệt hại về thương tích, sức khỏe. Các bị cáo K1, H3, D đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho các bị cáo khác, đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Gia đình bị cáo K1, H3 có công với Cách mạng. Trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo

đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi vụ án xét xử lần đầu, bị cáo H3, D đã chấp hành xong 03 tháng tù giam thể hiện thái độ chấp hành pháp luật rất tốt. Đối với bị cáo K1 và H3 có con còn rất nhỏ, gia đình rất khó khăn; riêng bị cáo K1 có thành tích tốt tại địa phương được đề nghị khen thưởng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, chuyển khung hình phạt liền kề cho các bị cáo, xử phạt bị cáo H3 với mức án 03 tháng tù; xử phạt bị cáo K1 cải tạo không giam giữ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo T, N1 và H1 xin được hưởng án treo

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào ngày 23/12/2021, các bị cáo có hành vi cự cãi, chửi thề, dùng hung khí đánh nhau, cụ thể: Hồ Văn T, Hồ Văn N, Hồ Văn N1 dùng ống pô xe; Nguyễn Trọng T2 dùng ống tuýp sắt; Trần Thanh H2 dùng cây búa; Nguyễn Văn H1 dùng đoạn kim loại (ty phuộc xe); Phạm Thành K1 dùng mỏ lết; Đặng Lý H3 dùng dao; Võ Quốc D dùng gậy baton, rượt đuổi đánh nhau gây ồn ào, mất trật tự trên tuyến quốc lộ F, đoạn thuộc ấp C, xã T, huyện U, Kiên Giang, thuộc khu vực chợ C, gây hoang mang lo sợ cho người dân; ảnh hưởng đến việc buôn bán, sinh hoạt, làm việc, học tập bình thường ở nơi công cộng; ảnh hưởng nghiêm trọng đến các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường này, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng đã xét xử các bị cáo T, N, N1, H1, T2, H2, K1, H3, D về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” của các bị cáo xảy ra từ sự

việc mâu thuẫn giữa bị cáo T và bị cáo K1; sau đó bị cáo T rủ H2, H5, H1 và T2 đến chỗ va quẹt xe để nói chuyện đúng sai với K1. Còn bị cáo K1 khi gặp H3 và đồng thời điện thoại cho D kể lại sự va quẹt xe và cự cãi với T. Hai bên chạy xe đến đầu phía trước tiệm sửa xe “A Tỷ”; sau đó lờ qua tiếng lại thì xảy ra xô xát, đánh nhau. Như vậy, các bị cáo đồng phạm giản đơn không có tổ chức, vai trò của các bị cáo ngang nhau. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T, bị cáo K1 cung cấp tình tiết mới là gia đình có công Cách mạng và bị cáo K1 được đề nghị Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh K tặng thưởng về thành tích trong việc lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, bị cáo K1 giảm hình phạt bằng với mức án của các bị cáo khác trong cùng vụ án là đảm bảo sự khách quan, công bằng theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội của từng bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt các bị cáo N, N1, H1, T2, H2, H3 và D mỗi bị cáo 02 năm tù đầu khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, mặc dù các bị cáo có cung cấp thêm chứng cứ gia đình có công Cách mạng, đây chỉ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Còn đối với tình tiết bồi thường thiệt hại về sức khỏe trong vụ án “Cố ý gây thương tích” đã được Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ, đã giải quyết xong. Do đó, các bị cáo và luật sư bào chữa cho các bị cáo yêu cầu xem xét trong vụ án “Gây rối trật tự công cộng” là không phù hợp. Cũng như các bị cáo T, N1 và H1 xin được hưởng án treo không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và K1; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N; N1; H1; T2; H2; H3 và D; sửa bản án sơ thẩm số theo hướng giảm hình phạt tù cho bị cáo T và K1 bằng mức án với các bị cáo khác trong cùng vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan điểm của các luật sư: Chấp nhận một phần ý kiến của luật sư S bào chữa cho bị cáo T, giảm một phần hình phạt cho bị cáo T. Còn ý kiến bào chữa cho bị cáo N, N1, H1, T2, H2 là không có cơ sở chấp nhận.

Chấp nhận một phần ý kiến của luật sư B bào chữa cho bị cáo K1, giảm một phần hình phạt cho bị cáo K1. Còn ý kiến bào chữa cho bị cáo H3 là không

có cơ sở chấp nhận. Về ý kiến của luật sư đề nghị chuyển khung hình phạt, giảm án cho bị cáo H3 còn 03 tháng tù và bị cáo K1 cải tạo không giam giữ là không phù hợp, không đảm bảo trong đấu tranh phòng chống tội phạm về trật tự quản lý hành chính hiện nay, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo T và K1 kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các bị cáo N, N1, H1, T2, H2, H3 và D kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn T và bị cáo Phạm Thành K1;
- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn N; Hồ Văn N1; Nguyễn Văn H1; Nguyễn Trọng T2; Trần Thanh H2; Đặng Lý H3; Võ Quốc D;
- Sửa Bản án sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

2. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn N, Hồ Văn N1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Trọng T2, Trần Thanh H2, Phạm Thành K1, Đặng Lý H3, Võ Quốc D cùng phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

3. Áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành K1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn N1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T2 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H2 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Lý H3 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án; được khấu trừ thời gian chấp hành án phạt tù 03 (ba) tháng (theo Thông báo số 99/TB-CHXAPT ngày 05/4/2023 của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh K).

Xử phạt bị cáo Võ Quốc D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án; được khấu trừ thời gian chấp hành án phạt tù 03 (ba) tháng (theo Giấy xác nhận số 171/GXN(Đ3) ngày 19/07/2023 của Trại Giam K2).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Văn T và bị cáo Phạm Thành K1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các bị cáo Hồ Văn N, Hồ Văn N1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Trọng T2, Trần Thanh H2, Đặng Lý H3, Võ Quốc D, mỗi bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**\*Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Ngọc Hồng**

- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đường sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).